TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/3/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Mai Quốc Bảo**
Ông **Trần Văn Phước**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 397/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc ***"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc C, sinh năm 1992;
Địa chỉ: ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1984;
Địa chỉ: ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trương Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh H xây dựng hôn nhân năm 2017, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng cũng không còn, mặc dù chị và anh H còn sống chung nhưng cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, anh H không tôn trọng chị, có lúc vợ chồng sảy ra mâu thuẫn thì anh H đánh chị, nay chị xác định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh H được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Thanh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có một người con chung tên Trần Trí T, sinh ngày 15/5/2019 hiện đang chung đang sống với chị và anh H khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian xây dựng hôn nhân, thời gian ly thân, thống nhất anh và chị C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh và chị C có sảy ra cự cãi với nhau, anh thừa nhận có lúc nóng giận không kiềm chế được nên có đánh chị C 01 đến 02 bạc tay. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý n gì anh còn tình cảm với chị C, muốn hàn gắn lại hôn nhân.

Về con chung: Anh thống nhất với chị C có một người con chung tên Trần Trí T, sinh ngày 15/5/2019 hiện đang chung đang sống với anh và chị C, trường hợp chị C ly hôn với anh, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh thì anh thống nhất với chị C là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên Thẩm phán thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị C và anh H xây dựng hôn nhân năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy hôn nhân của hai người là hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn với anh H. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Trí T, sinh ngày 15/5/2019 cho anh H nuôi dưỡng, chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí nguyên đơn phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Trương Ngọc C yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Trần Thanh H, anh H có địa chỉ tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H thống nhất trình bày anh, chị xây dựng hôn nhân vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, do đó hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị C trình bày chị và anh H vẫn còn sống chung nhưng không ai quan tâm đến ai, có lúc sảy ra cự cãi thì anh H đánh chị, hơn nữa hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H, tại phiên tòa anh H xác định vợ chồng đã sảy ra mâu thuẫn và anh cũng đã hàn gắn lại hôn nhân khoảng 02 năm nay, nhưng chị C vẫn kiên quyết ly hôn với anh. Xét thấy, quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa chị C vẫn cương quyết ly hôn với anh H, anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn lại hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị C và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị C và anh H đều có nguyện vọng được nuôi Trần Trí T, sinh ngày 15/5/2019. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con".* Chị C và anh H đều có việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, tại phiên tòa chị C và anh H xác định cháu Tín đang học tại trường Mầm non thị trấn P, hằng ngày anh H là người đưa đón cháu Tín đi học thường xuyên hơn chị C. Xét thấy về mặt thời gian để chăm sóc con chung thì anh H chủ động được thời gian hơn so với chị C, hơn nữa điều kiện học của cháu tại thị trấn P sẽ thuận tiện hơn. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển của cháu Tín, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Trí T, sinh ngày 15/5/2019 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Chị Trương Ngọc C phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Ngọc C được ly hôn với anh Trần Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trí T, sinh ngày 15/5/2019 cho anh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị C phải nộp 300.000đ, chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005575 ngày 08 tháng 12 năm 2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Văn Cung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Phước **Dương Thị Tú Phương** **Tạ Văn Cung**